

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD24B5**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH03162**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Lý thuyết kế toán**

Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2453403020177	Bùi Thị Ngọc	Anh	03/03/2009				5	6.0	6.0	3.0		7.0		6.2
2	2453403020178	Lâm Thị Kim	Anh	15/08/2009				0	0.0	0.0	0.0		CT		0.0
3	2453403020179	Nguyễn Trương Huỳnh	Anh	27/02/2009				0	0.0	0.0	0.0		CT		0.0
4	2453403020180	Huỳnh Vũ Khánh	Băng	15/05/2009				0	0.0	0.0	0.0		CT		0.0
5	2453403020181	Phan Thị Khánh	Băng	06/10/2009				7	6.0	4.0	7.0		5.0		5.3
6	2453403020182	Nguyễn Thị Kim	Châu	20/08/2009				3	6.0	5.0	5.0		0.0	0.0	2.0
7	2453403020183	Huỳnh Thị Thùy	Dương	30/01/2009				9	5.0	9.0	6.0		6.0		6.4
8	2453403020184	Lê Huỳnh	Đức	17/09/2009				0	0.0	0.0	0.0		CT		0.0
9	2453403020185	Nguyễn Bảo	Hưng	25/07/2009				0	0.0	0.0	0.0		CT		0.0
10	2453403020186	Lê Minh	Khải	01/10/2009				0	0.0	0.0	0.0		CT		0.0
11	2453403020187	Bùi Minh	Khang	12/02/2009				9	6.0	7.0	5.0		5.5		5.9
12	2453403020188	Bùi Tấn	Kiệt	04/10/2009				5	6.0	5.0	4.0		0.0	0.0	2.0
13	2453403020189	Mai Phi	Long	26/02/2009				0	0.0	0.0	0.0		CT		0.0
14	2453403020190	Nguyễn Ngọc Thảo	Ly	14/09/2009				5	5.0	4.0	6.0		5.0		5.0
15	2453403020191	Hồ Bảo	My	09/10/2009				7	6.0	4.0	7.0		5.0		5.3
16	2453403020192	Nguyễn Hoàng	Mỹ	08/05/2009				7	5.0	7.0	6.0		3.0	0.0	4.3
17	2453403020193	Trương Văn	Nam	26/06/2009				5	6.0	4.0	5.0		5.0		5.0
18	2453403020194	Trương Thị Mỹ	Ngân	23/10/2009				5	6.0	5.0	5.0		5.0		5.1
19	2453403020195	Nguyễn Thụy Bảo	Ngọc	05/11/2009				7	5.0	4.0	7.0		5.0		5.2
20	2453403020196	Trần Kim	Ngọc	12/06/2009				0	0.0	0.0	0.0		CT		0.0
21	2453403020197	Trần Như	Ngọc	30/03/2009				9	7.0	7.0	6.0		7.5		7.3
22	2453403020199	Huỳnh Lê Tuyết	Như	28/07/2009				0	0.0	0.0	0.0		CT		0.0
23	2453403020200	Trần Đào Nhật	Phát	11/12/2009				8	4.0	7.0	3.0		6.0		5.7
24	2453403020201	Võ Hoàng	Phúc	11/07/2009				0	0.0	0.0	0.0		CT		0.0
25	2453403020202	Huỳnh Thị	Soan	02/10/2009				5	6.0	4.0	6.0		3.0	5.0	5.1
26	2453403020203	Võ Văn	Tâm	14/07/2009				5	5.0	4.0	6.0		0.0	0.0	2.0
27	2453403020204	Nguyễn Quốc	Thái	11/04/2009				7	5.0	6.0	6.0		3.0	5.0	5.3
28	2453403020205	Nguyễn Duy	Thanh	07/05/2009				7	4.0	5.0	5.0		0.0	0.0	2.0
29	2453403020207	Hà Thanh	Toàn	24/03/2009				7	8.0	6.0	5.0		2.0	0.0	3.8
30	2453403020208	Nguyễn Thị Thùy	Trang	17/05/2009				7	5.0	7.0	8.0		7.0		6.9
31	2453403020209	Nguyễn Thị Tường	Vý	04/04/2009				9	7.0	7.0	8.0		7.5		7.5
32	2453403020210	Dương Hải	Yến	27/04/2009				9	9.0	9.0	6.0		5.5		6.6
33	2453403020211	Huỳnh Thị Kim	Yến	04/10/2009				0	0.0	0.0	0.0		CT		0.0
34	2453403020212	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	27/01/2009				6	6.0	5.0	6.0		0.0	0.0	2.3
35	2453403020213	Võ Phi	Yến	10/09/2009				7	5.0	4.0	7.0		5.5		5.5

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 31 tháng 7 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thị Khanh